

Bản tin Phân tích kỹ thuật

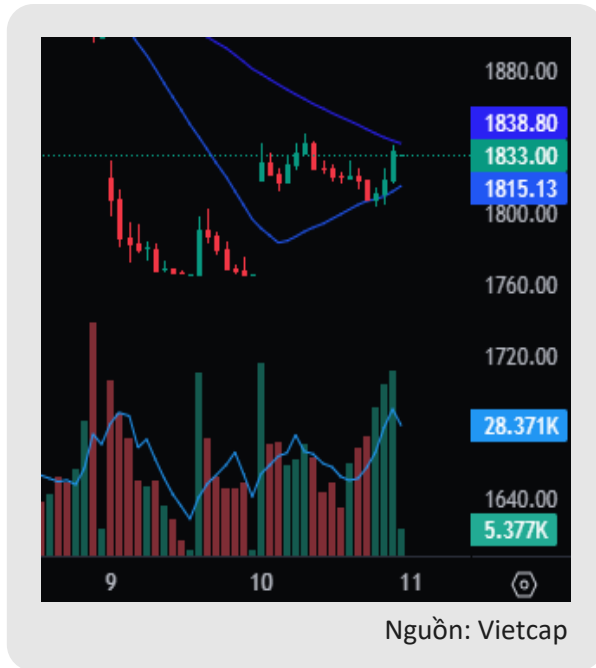
10/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hoạt động hồi phục xuất hiện trên 411G3000 với đà tăng được cải thiện về cuối ngày nhờ đóng cửa trên đường MA20. (M15)
- Dự báo hoạt động tăng giá sẽ tiếp tục và kiểm định lại vùng 1.860 điểm nếu 411G3000 vượt đường MA50 (1.839 điểm).

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.839 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.830 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Mặc dù tăng mạnh đầu ngày nhưng đà tăng trên VN-Index bị thu hẹp về cuối phiên cho thấy có tác động từ lực bán giá cao. VN-Index và VN30-Index giữ được giá đóng cửa trên đường MA200 với mức tín hiệu Trung tính trong trung hạn. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tiêu cực duy trì trên tất cả các rổ chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua tăng mạnh trên nhóm Bất động sản, Bán lẻ, Chứng khoán, CNTT. Ngược lại, nhóm Công nghiệp vẫn chịu tác động mạnh từ lực bán. Về tín hiệu kỹ thuật, tín hiệu điều chỉnh/giảm xuất hiện ở 85% cổ phiếu Ngân hàng, 93% cổ phiếu Bất động sản, 100% cổ phiếu Dầu khí, 80% cổ phiếu Bán lẻ.
- Hoạt động thu hẹp đà tăng trên VN-Index cho thấy áp lực bán giá cao vẫn hiện hữu với tín hiệu điều chỉnh ở mức áp đảo trên các cổ phiếu sàn HOSE. Do đó, VN-Index hoàn toàn có khả năng tiếp tục giảm về vùng 1.580-1.630 (+/-5) điểm. Dự báo kháng cự phiên 11/03 là vùng 1.700 điểm.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	141,800	-2.61%	-8.81%	1,092,715	-5.402	1,739	7.4	81.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCB	60,400	5.41%	-1.95%	504,683	5.172	4,210	2.2	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	97,000	-7.00%	-21.39%	234,056	-3.103	4,730	3.5	20.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTG	35,050	5.57%	-2.37%	272,231	2.874	4,454	1.5	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	26,550	6.84%	-1.85%	213,860	2.771	3,325	1.6	8.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	27,100	6.90%	-2.17%	208,005	2.720	2,013	1.6	13.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BSR	33,800	-6.37%	-5.19%	169,247	-2.043	1,036	2.8	32.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,800	3.08%	-4.02%	293,493	1.714	4,279	1.8	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VNM	62,100	6.88%	-2.05%	129,786	1.693	4,503	4.2	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	65,000	6.91%	-4.13%	122,539	1.603	3,150	2.1	20.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACB	23,150	6.68%	-1.49%	118,914	1.505	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	138,000	4.39%	-8.49%	178,636	1.485	5,519	9.9	25.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	30,300	3.59%	-9.82%	214,713	1.460	3,577	1.3	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	33,350	-5.12%	-27.10%	133,400	-1.294	1,406	2.4	23.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FPT	79,500	4.74%	-8.62%	135,429	1.217	5,511	3.7	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	72,800	4.30%	-7.50%	65,505	1.156	17,478	3.7	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSV	158,000	6.18%	-18.93%	31,600	0.802	10,115	6.1	15.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	42,200	-8.06%	-22.71%	21,582	-0.714	3,560	1.4	11.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NVB	11,000	7.84%	-7.56%	21,171	0.682	0	1.6	186,807.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	41,500	6.41%	-14.26%	15,749	0.415	5,090	2.4	8.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVI	78,700	5.35%	-6.97%	18,435	0.405	4,709	2.3	16.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,000	5.26%	1.27%	17,093	0.369	434	1.6	36.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,200	3.70%	-5.08%	12,008	0.183	1,141	0.9	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,000	5.77%	-6.78%	7,510	0.178	958	0.9	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIF	15,900	6.00%	-6.47%	5,565	0.137	919	1.1	17.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	85,900	6.84%	-15.37%	255,924	0.827	3,063	6.2	27.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	48,200	7.59%	-5.68%	171,285	0.614	3,026	2.5	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	47,700	16.91%	-5.36%	50,587	0.404	10	4.2	4,477.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	72,800	11.66%	-3.70%	52,159	0.287	4,627	4.8	15.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DNH	45,900	-15.00%	-18.04%	19,388	-0.137	2,227	3.4	20.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	33,500	5.35%	-2.33%	44,266	0.112	5,512	1.6	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	135,800	10.05%	16.07%	11,934	0.057	11,764	6.0	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	51,800	-1.71%	-29.33%	61,343	-0.049	1,624	4.4	31.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VEF	94,900	6.51%	-10.72%	15,830	0.049	92,452	2.4	1.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	34,000	8.63%	-16.87%	11,047	0.045	2,518	1.8	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

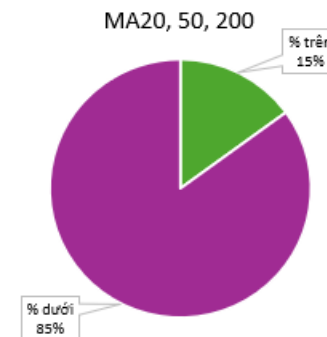
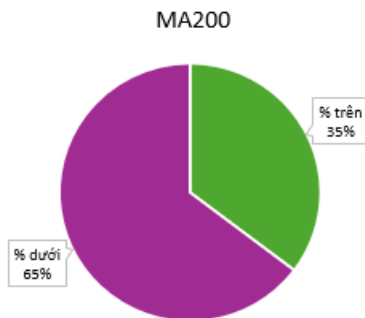
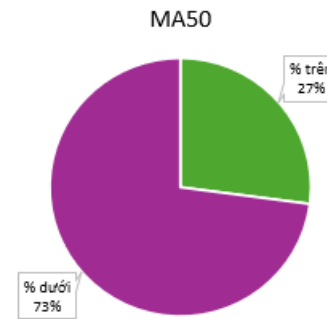
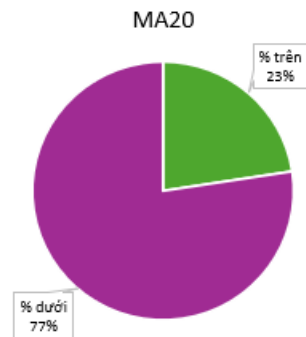
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IMP	56,400	5.0%	10.5	2.8	38,378	55,400	3.8	24.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FTS	27,400	-1.3%	50.8	36.9	27,750	46,401	2.2	23.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	34,950	-0.7%	32.2	18.5	35,200	57,000	1.6	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	17,100	-1.2%	107.9	72.1	17,300	37,502	1.2	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	23,500	-1.1%	42.1	39.9	23,750	36,659	1.1	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	13,700	-0.7%	9.3	6.8	13,715	18,050	1.3	45.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ELC	17,250	-2.5%	26.9	35.2	17,429	26,750	1.4	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ILS	34,900	4.8%	13.7	1.1	12,100	35,000	3.9	77.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DBD	51,400	0.8%	11.8	3.1	43,056	56,315	2.8	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			10/03/2026	09/03/2026	06/03/2026	05/03/2026	04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	30%	25%	38%	40%	43%	45%	45%	48%
		Dưới	70%	75%	62%	60%	57%	55%	55%	52%
	MA50	Trên	19%	16%	35%	38%	39%	42%	45%	53%
		Dưới	81%	84%	65%	62%	61%	58%	55%	47%
	MA20	Trên	13%	9%	28%	32%	34%	38%	42%	55%
		Dưới	87%	91%	72%	68%	66%	62%	58%	45%
VN30	MA200	Trên	43%	30%	57%	60%	67%	67%	73%	80%
		Dưới	57%	70%	43%	40%	33%	33%	27%	20%
	MA50	Trên	13%	13%	27%	33%	33%	37%	43%	70%
		Dưới	87%	87%	73%	67%	67%	63%	57%	30%
	MA20	Trên	7%	3%	20%	30%	30%	33%	37%	63%
		Dưới	93%	97%	80%	70%	70%	67%	63%	37%
HNX	MA200	Trên	36%	33%	42%	43%	43%	46%	45%	47%
		Dưới	64%	67%	58%	57%	57%	54%	55%	53%
	MA50	Trên	31%	27%	39%	40%	41%	45%	44%	48%
		Dưới	69%	73%	61%	60%	59%	55%	56%	52%
	MA20	Trên	36%	33%	42%	43%	43%	46%	45%	47%
		Dưới	64%	67%	58%	57%	57%	54%	55%	53%
UPCOM	MA200	Trên	25%	24%	32%	31%	33%	34%	34%	37%
		Dưới	75%	76%	68%	69%	67%	66%	66%	63%
	MA50	Trên	30%	28%	36%	36%	36%	37%	37%	40%
		Dưới	70%	72%	64%	64%	64%	63%	63%	60%
	MA20	Trên	38%	35%	42%	42%	42%	42%	43%	43%
		Dưới	62%	65%	58%	58%	58%	58%	57%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 3										Tháng 2									
	10 ↓	09	06	05	04	03	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04
1 Dầu khí	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91
2 Hóa chất	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73
3 Điện, nước & xăng d...	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69
4 Hàng & Dịch vụ Côn...	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70
5 Hàng cá nhân & Gia ...	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80
6 Tài nguyên Cơ bản	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69
7 Dịch vụ tài chính	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48
8 Bán lẻ	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87
9 Ô tô và phụ tùng	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53
10 Xây dựng và Vật liệu	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55
11 Ngân hàng	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53
12 Thực phẩm và đồ uống...	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71
13 Bảo hiểm	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72
14 Du lịch và Giải trí	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41
15 Bất động sản	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32
16 Công nghệ Thông tin	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	47,700	16.9%	-5.4%	50,587	4.2	4,477.5	10	183.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DCM	48,700	5.8%	-0.9%	25,782	2.4	13.2	3,702	459.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	31,300	4.5%	-0.2%	21,282	1.9	19.8	1,579	514.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVF	13,500	6.7%	-2.5%	10,268	1.0	11.5	1,176	246.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IMP	56,400	5.0%	4.4%	8,686	3.8	24.9	2,267	10.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VVS	132,300	2.2%	6.4%	2,848	4.3	8.7	15,160	42.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAT	87,800	5.0%	5.3%	2,197	3.7	6.3	13,900	12.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LAS	18,800	8.7%	-6.9%	2,122	1.4	12.9	1,455	33.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ILS	34,900	4.8%	5.4%	1,233	3.9	77.4	443	13.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	260,000	3.6%	3.6%	16,069	4.9	91.7	2,836	8.0	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVT	26,600	-7.0%	-3.1%	12,500	1.4	12.0	2,210	408.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	24,100	4.8%	3.4%	10,321	2.4	31.0	778	6.8	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,300	0.5%	1.0%	1,546	1.8	30.4	668	30.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
C69	17,100	8.2%	3.0%	1,057	1.5	25.9	660	5.2	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MST	6,900	4.5%	1.5%	784	0.7	27.9	247	30.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	33,800	-6.4%	-5.2%	169,247	2.8	32.6	1,036	1,127.2	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	65,000	6.9%	-4.1%	122,539	2.1	20.6	3,150	1,353.0	Tích cực	5.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCK	30,300	6.9%	-0.7%	73,778	2.6	18.8	1,613	200.5	Tích cực	5.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
PVD	39,550	0.1%	-10.4%	21,985	1.3	21.2	1,866	410.7	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	20,200	-3.3%	-18.5%	21,591	2.1	50.7	412	224.6	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	30,300	3.6%	-9.8%	214,713	1.3	8.5	3,577	568.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	79,500	4.7%	-8.6%	135,429	3.7	14.4	5,511	1,652.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,300	0.1%	-11.3%	98,756	2.8	25.2	2,710	927.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,800	0.7%	-9.5%	70,942	11.8	7.7	2,947	100.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	54,000	-0.9%	-13.9%	55,890	2.5	16.0	3,371	60.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	11,000	1.9%	-5.6%	34,320	0.8	6.1	1,804	85.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	10,650	2.4%	-6.2%	28,362	0.8	7.0	1,513	23.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,650	1.4%	-7.8%	23,771	0.5	12.4	862	124.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	12,900	1.6%	-6.9%	22,132	0.9	5.3	2,438	22.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	22,550	0.2%	-6.4%	19,283	1.7	25.0	903	11.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	14,450	-0.3%	-8.5%	18,314	1.4	7.6	1,908	114.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	13,250	0.8%	-8.9%	14,739	1.0	58.0	229	315.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	14,600	0.3%	-6.4%	14,568	1.2	27.5	531	171.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	143,200	1.9%	-8.8%	11,722	4.1	9.5	15,010	27.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	91,500	0.8%	-9.5%	11,143	6.3	27.5	3,325	85.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,550	0.0%	-6.5%	10,504	2.6	101.3	341	162.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DIG	12,600	-0.4%	-10.3%	10,035	1.0	12.7	990	341.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	14,800	-2.3%	-9.2%	9,945	1.1	67.9	218	203.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	57,000	1.8%	-10.9%	9,749	2.3	9.8	5,805	16.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	27,400	-1.3%	-14.1%	9,494	2.2	23.6	1,161	50.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	5,950	-0.50%	-10.66%	13,600	128.6%	581	0.5	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,650	1.43%	-7.79%	20,000	87.8%	862	0.5	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	13,250	0.76%	-8.93%	24,000	81.1%	229	1.0	58.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,850	6.82%	-0.39%	45,800	77.2%	1,805	1.0	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,050	4.59%	-8.24%	43,700	74.5%	943	1.5	26.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	31,800	-4.07%	-15.20%	54,000	69.8%	1,638	1.6	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,350	5.86%	0.66%	25,500	66.1%	353	1.2	43.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,500	2.82%	-7.10%	38,000	49.0%	3,024	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,500	0.71%	-14.41%	42,400	48.8%	1,917	1.6	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,300	0.15%	-11.30%	101,200	48.2%	2,710	2.8	25.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,300	1.17%	-13.14%	64,100	48.0%	3,130	2.3	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	79,500	4.74%	-8.62%	116,600	46.7%	5,511	3.7	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	17,100	-1.16%	-10.47%	24,600	43.9%	3,200	1.2	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,150	6.68%	-1.49%	33,300	43.8%	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,000	0.19%	-4.94%	37,000	42.3%	1,907	1.4	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KBC	30,100	0.67%	-11.34%	42,500	41.2%	2,500	1.1	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	16,450	0.30%	-9.12%	23,100	40.4%	1,726	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	42,200	-8.06%	-22.71%	58,100	37.7%	3,560	1.4	11.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	29,650	1.19%	-9.05%	40,800	37.6%	1,996	2.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
TCB	30,300	3.59%	-9.82%	41,500	37.0%	3,577	1.3	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn